HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THUỶ SẢN VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/BC-VASEP	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 2024*

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất, xuất khẩu thủy sản 2023 - cơ hội, thách thức trong 2024 và các kiến nghị giải pháp củng cố, gia tăng năng lực cạnh tranh ngành hàng

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP Trần Văn Sơn
- Bộ trưởng Bộ NNPTNT Lê Minh Hoan
- Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên
- Hội đồng Tư vấn Cải cách Thủ tục Hành chính

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) chân thành cảm ơn Thủ tướng, Phó Thủ tướng và các Bộ trưởng đã luôn quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời công tác phát triển bền vững, hiệu quả ngành thủy sản trong suốt thời gian qua.

VASEP được thành lập năm **1998**. Đến cuối 2023, VASEP có **318** doanh nghiệp thành viên trên toàn quốc, tổng kim ngạch xuất khẩu của các thành viên chiếm 80 – 83% tổng kim ngạch xuất khẩu thuỷ sản hàng năm của cả nước.

Ngành thủy sản Việt Nam không chỉ **hội nhập sớm** đủ điều kiện tương đương vào "danh sách 1" được phép XK vào EU từ năm **1999** (trước khi VN là thành viên WTO) với chỉ 19 nhà máy có mã được xuất khẩu. Sau hơn 20 năm nỗ lực thì đến nay (2024) đã đạt những kết quả đáng khích lệ:

- Có **680-695** nhà máy có code XK EU (tăng **36,5 lần**) trong tổng số **847** nhà máy quy mô công nghiệp được chứng nhận đủ điều kiện ATTP (chiếm hơn 81%); số lượng này lớn hơn **1,4-4** lần so với một số quốc gia XK thủy sản cạnh tranh (Thái Lan: 220, Ấn độ: 497, Indonesia: 173).

- Đã trở thành 01 trong 03 quốc gia **XK thủy sản lớn nhất thế giới** (sau Trung Quốc, Na-uy);

- Đã XK tới gần **170 thị trường** bao gồm những thị trường lớn và khó tính nhất (như EU, Mỹ, Nhật Bản, Úc, Anh, Trung Quốc...), kim ngạch XK đứng trong Top10 ngành hàng XK lớn của Việt Nam, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô của đất nước.

- Đã thúc đẩy & tạo **việc làm, sinh kế** cho hơn 4 triệu lao động trực tiếp bao gồm đông đảo nông dân nuôi trồng thủy sản và ngư dân khai thác biển - góp phần quan trọng trong bảo vệ an ninh biển đảo.

- Ngành hàng là một minh chứng về khả năng và nỗ lực "nội sinh", với đa số là DN tư nhân Việt và kim ngạch xuất khẩu do các DN thủy sản Việt Nam tạo ra chiếm tới **95%** tổng kim ngạch XK thủy sản cả nước.

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ,

Trước hết xin được báo cáo với Thủ tướng về thực trạng sản xuất-xuất khẩu thủy sản năm 2023. Lạm phát cao, nhu cầu giảm, tồn kho lớn, giá XK giảm và những khó khăn,

bất cập trong SX kinh doanh trong nước khiến kết quả XK thủy sản năm 2023 **giảm 17%** so với năm 2022, chỉ đạt **9 tỷ USD.**

I. KẾT QUẢ XUẤT KHẨU:

1. Về sản phẩm:

Những mặt hàng chính là tôm, cá tra, cá ngừ đều **giảm 16-20%.** XK các loài cá khác (chủ yếu là cá biển: cá thu, cá hồi, cá nục, cá cơm, cá minh thái…) giảm nhẹ 7%, cua ghẹ cũng giảm 4%. XK mực, bạch tuộc giảm 20% và nhuyễn thể có vỏ (nghêu, sò, ốc…) giảm 14%.

XK tôm và cá tra sụt giảm nhiều nhất: **tôm giảm 20%, cá tra giảm 25%.** Vấn đề lớn nhất là giá XK giảm sâu. Ví dụ, giá xuất khẩu trung bình cá tra và tôm chân trắng XK sang Mỹ tới cuối năm 2023 giảm xuống mức thấp nhất kể từ cuối năm 2020, trong đó giá tôm **giảm 31%** từ mức đỉnh 14,7 USD/kg tháng 8/2022 xuống còn 10 USD/kg vào tháng 10/2023; giá XK cá tra giảm sâu hơn **(-47%)** từ mức đỉnh 5,26 USD xuống 2,8 USD/kg.

XK tôm năm 2023 chỉ đạt hơn **3,4 tỷ USD**, chiếm 38% tổng XK thủy sản. Ngoài vấn đề sụt giảm giá XK, ngành tôm Việt Nam đang chịu áp lực cạnh tranh lớn bởi các nước SX khác như **Ecuador và Ấn Độ** đều gia tăng SX và đẩy mạnh XK sang Mỹ, Trung Quốc và những thị trường khác với giá thấp hơn 15-20% so với giá tôm Việt Nam. Trong khi đó, hoạt động nuôi tôm và chế biến tôm trong nước sụt giảm vì người nuôi bị lỗ, DN bị sụt giảm lợi nhuận do chi phí SX tăng cao (*bao gồm giá thức ăn, con giống, lao động…*), mà giá bán ra lại thấp. Nhiều hộ nuôi treo ao vì càng bán càng lỗ và không có vốn để tiếp tục đầu tư.

XK cá tra năm 2023 chiếm 20% kim ngạch XK, đạt trên **1,8 tỷ USD**. Nửa đầu năm 2022 cả khối lượng và giá XK cá tra sang các thị trường Mỹ, EU, Trung Quốc đều tăng vọt. Hệ lụy là nửa cuối năm 2022 và cả năm 2023, XK cá tra lao dốc vì các thị trường phải giải quyết lượng tồn kho, dẫn đến lượng NK giảm, giá giảm sâu. Ngoài ra, giá các loài cá thịt trắng khác như cá minh thái, cá tuyết cod giảm cũng ảnh hưởng đến giá và lượng tiêu thụ cá tra trên thế giới. XK cá tra sang Mỹ **giảm 50%,** sang Trung Quốc giảm 20%, EU giảm 17%. Chỉ có một số thị trường nhỏ có tăng trưởng như Brazil, Đức, Anh…

XK hải sản khai thác các loại đạt gần **3,8 tỷ USD**, **giảm -11%** so với năm 2022. Trong đó, XK cá ngừ đạt 850 triệu USD, mực – bạch tuộc đạt 650 triệu USD, cua ghẹ đạt 220 triệu USD.

Nhóm các sản phẩm cá biển khác có doanh số tương đối lớn, đạt **1,9 tỷ USD,** có mức giảm khiêm tốn nhất so với các mặt hàng khác. Lý do: có một số loài có giá trị XK tăng gồm cá minh thái, cá nục, cá thu, cá cam… thuộc nhóm các sản phẩm được các DN nhập về gia công XK để tận dụng công suất và duy trì việc làm cho công nhân.

Nhìn chung, năm 2023 những DN thuộc nhóm ngành hàng SX từ nguyên liệu trong nước khó khăn hơn vì ngoài yếu tố nhu cầu thị trường, quy định thị trường như thẻ vàng IUU, kiểm soát ATTP…thì vấn đề chi phí, giá thành SX nguyên liệu là một bài toán khó. Các DN sử dụng được thêm nguồn nguyên liệu từ nước ngoài để gia công, chế biến XK thì cũng bớt được nỗi lo nguyên liệu và đầu ra.

Surimi: Ngoài các loài cá lớn hơn được chế biến XK dạng phile, cắt khúc, đông lạnh, hàng khô, đóng hộp…có rất nhiều loài cá nhỏ ở Việt Nam đặc thù cho chế biến sản phẩm

surimi XK, trở thành một sản phẩm mang lại trên 400 triệu USD/năm, giống như bột cá, với giá trị XK trên 300 triệu USD/năm.

VASEP và DN Việt Nam nhận diện được SX và XK surimi và bột cá vừa có hiệu quả kinh tế, vừa có ý nghĩa kinh tế tuần hoàn, tận dụng hết các nguồn nguyên liệu nuôi trồng và khai thác bao gồm cả sản phẩm chính và phụ phẩm.

Do vậy, nhằm mục đích phối hợp, liên kết hoạt động, giúp nhau nâng cao giá trị, chất lượng của sản phẩm surimi, bột cá của Việt Nam và hợp tác chặt chẽ, cùng có lợi trong tổ chức thực hiện các vấn đề về nguyên liệu, chất lượng, trách nhiệm môi trường, trách nhiệm xã hội, thị trường, rào cản và chính sách…, ngày 22/12/2023 Hiệp hội VASEP tổ chức "***Hội nghị ngành Surimi và Bột cá***…." và thành lập câu lạc bộ doanh nghiệp Surimi và Bột cá VASEP**.**

2. Thị trường

Năm 2023, XK thủy sản sang hầu hết các thị trường đều giảm so với năm 2022. Top 5 thị trường gồm Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc – HK, EU và Hàn Quốc đều bị sụt giảm từ 11-28% so với năm 2022.

XK sang Mỹ và EU giảm sâu nhất: giảm lần lượt 26% và 28%. Nguyên nhân: lạm phát cao, nhu cầu giảm, lượng tồn kho cao, khó cạnh tranh về giá với các nước khác + quy định và rào cản thị trường như thuế CBPG, chương trình thanh tra cá tra, thanh tra thẻ vàng IUU, kiểm tra ATTP…

Thị trường Trung Quốc có nhu cầu NK mạnh mẽ trở lại với tôm, cá tra và nhiều loài thủy sản, nhưng khách hàng Trung Quốc trả giá thấp, trong khi có nhiều nguồn cung khác cũng muốn tận dụng cơ hội phục hồi của thị trường này nên chào giá bán thấp hơn sản phẩm cùng loại của Việt Nam, nhất là tôm thẻ chân trắng. Tôm hùm cũng là thế mạnh của Việt Nam tại Trung Quốc với giá trị XK 250 triệu USD/năm, nhưng việc Trung Quốc ngừng NK tôm hùm bông từ tháng 10/2023, khiến cho XK sang thị trường này thêm tăng trưởng âm.

Nhật Bản nằm trong top 3 thị trường NK thủy sản Việt Nam, chỉ sau Mỹ. Trong khi XK sang Mỹ và sang các thị trường khác trong top 5 giảm 16-28% thì XK sang Nhật có mức giảm thấp nhất, giảm 11%. XK tôm chân trắng và tôm sú sang Nhật Bản giảm sâu là yếu tố chính tác động đến kim ngạch XK thủy sản sang thị trường này. Trong khi đó, nhiều mặt hàng khác sang Nhật Bản đạt tăng trưởng dương trong năm nay. Phần đáng kể trong số các mặt hàng có tăng trưởng sang Nhật trong năm nay là sản phẩm có nguyên liệu NK để gia công và chế biến XK, duy trì thu nhập cho công nhân chế biến, đồng thời tận dụng công suất, thiết bị chế biến của các nhà máy. Ví dụ như cua tuyết, cá hồi, cá minh thái, cá thu…

So với các thị trường lớn khác như Mỹ, EU, Trung Quốc…thì thương mại thủy sản với Nhật Bản và Hàn Quốc được đánh giá là ổn định hơn. XK thủy sản sang **Hàn Quốc** năm 2023 đạt gần 800 triệu USD, đứng thứ 5 sau Mỹ (gần 1,6 tỷ USD), Nhật Bản và Trung Quốc (hơn 1,5 tỷ USD), EU (950 triệu USD).

Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam năm 2023 (triệu USD)					
Sản phẩm	**2023**	**So với 2022 (%)**	**Thị trường**	**2023**	**So với 2022 (%)**
Tôm	3.420,832	-20	CPTPP	2,410,509	-16
Cá tra	1.844,303	-25	EU	945,022	-28
Cá ngừ	850,492	-16	Hàn Quốc	794,183	-16
Cá các loại khác	1.930,444	-7	Mỹ	1.581,560	-26
Mực, bạch tuộc	606,341	-20	TQ&HK	1.530,519	-14
Nhuyễn thể có vỏ	124,704	-14	Trung Đông	305,792	-4
Nhuyễn thể khác	5,632	-23	ASEAN	704,889	-10
Cua ghẹ & giáp xác khác	218,371	-4	Nhật Bản	1.521,080	-11
TỔNG	**9.001,601**	**-17**	**Tổng**	**9.001,601**	**-17**

II. DỰ BÁO NĂM 2024

1. Lạm phát ở các nước lớn đã được kiềm chế, kinh tế thế giới đã thoát đáy, nhưng phục hồi chậm, tác động đến nhu cầu tiêu thụ thủy sản
2. Chu kỳ giảm giá nhiều loài thủy sản có thể vẫn tiếp diễn ít nhất tới hết nửa đầu năm 2024.
3. Chi phí lớn & tăng cao của thức ăn - thách thức lớn cho ngành nuôi tôm và cá tra
4. **Tôm:** tiếp tục cạnh tranh với Ecuador, Ấn Độ về giá và nguồn cung, tình trạng dư cung có thể vẫn tiếp diễn tới ít nhất nửa đầu năm 2024 (*Sản lượng tôm thế giới năm 2024 sẽ tăng 4,8% lên 5,9 triệu tấn*). Ecuador và Ấn Độ đang tăng thị phần cả ở Mỹ, Trung Quốc, EU và Nhật Bản + tăng XK tôm chế biến dù tỷ trọng còn khiêm tốn.
5. **Cá tra:** Tồn kho tại các thị trường Mỹ, Trung Quốc, EU không còn là vấn đề. Giá XK sẽ tăng trở lại ở các thị trường. Ngoài sản phẩm phile đông lạnh, xu hướng NK cá tra GTGT + sản phẩm phụ (bong bóng cá, chả cá tra) tiếp tục tăng
6. **Hải sản:** Thẻ vàng IUU tiếp tục là thách thức, nếu không tháo gỡ được trong năm 2024 sẽ khiến XK sang EU đình trệ vì thủ tục xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác còn bất cập vì các yếu tố nguồn lực, nhân lực và CSHT không đáp ứng. Những ngành hàng như cá ngừ, mực, bạch tuộc và cá biển bị ảnh hưởng nhiều nhất. Về tiêu thụ: nhu cầu thị trường tập trung vào các phân khúc hàng giá rẻ hơn như cá hộp, cá nguyên liệu để chế biến cá hộp, cá khô, tép khô.
7. Sẽ có xu hướng gia công XK tăng lên sau khi ngành chế biến thủy sản Trung Quốc bị cáo buộc sử dụng lao động cưỡng bức (người Duy Ngô Nhĩ) và động thái của Trung Quốc cấm NK thủy sản Nhật Bản khiến các nhà máy Nhật Bản đổ sang Việt Nam và một số nước khác tìm đối tác gia công.
8. Tăng NK nguyên liệu để SXXK và tăng gia công cho các thị trường Nhật Bản, Mỹ
9. Tiềm năng thị trường trong nước: Nhiều DN tìm cơ hội gia tăng doanh số từ chính thị trường trong nước thông qua các kênh bán lẻ và dịch vụ.
10. **Dự báo** XK thủy sản Việt Nam sẽ hồi phục dần trong năm 2024 và khả quan hơn vào nửa cuối năm. Với sự thích nghi, điều chỉnh bối cảnh thị trường, dự báo kim ngạch

XK của ngành hồi phục trở lại mức **9,5 tỷ USD – 10 tỷ USD** năm 2024. Trong đó, ngành tôm hướng tới mục tiêu 4 tỷ USD, cá tra đạt khoảng 1,9 tỷ USD, còn lại là các mặt hàng hải sản khai thác dự báo thu về khoảng 3,6 – 3,8 tỷ USD.

III. NHẬN ĐỊNH CÁC CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CHO 2024:

CƠ HỘI:

1. **Lạm phát toàn cầu có xu hướng giảm**, là tín hiệu tích cực cho kinh tế và tiêu dùng (theo WB: lạm phát 2022 là 8,4%, năm 2023 là 5,5% và 2024 là khoảng 3,5%).
2. **Lãi suất** đã giảm xuống như giai đoạn 2022 & linh hoạt, gói hỗ trợ **15.000 tỷ** VNĐ cho lâm-thủy sản là một trong những động lực tốt cho ngành.
3. Các động thái cấm vận thương mại thủy sản của Mỹ, EU với Nga, của Trung Quốc, Nga với Nhật Bản…cũng làm thay đổi cục diện thương mại của các nước trên thế giới, tác động gián tiếp và tạo ra một số cơ hội tốt cho thủy sản Việt Nam
4. **Cơ hội từ dịch chuyển chuỗi cung ứng thủy sản,** mà Việt Nam là một trong số những lựa chọn được các DN thủy sản tại nhiều thị trường quan tâm dựa trên năng lực & thế mạnh về chế biến và đảm bảo chất lượng của Việt Nam.
5. Hoàn thiện thể chế và cải cách thủ tục hành chính được Quốc hội, Chính phủ thúc đẩy mạnh mẽ, khắc phục các điểm nghẽn, cải thiện môi trường kinh doanh tốt hơn và tạo tâm lý tốt cho cộng đồng doanh nghiệp. Trong đó phải kể đến: các chính sách tài khóa "mở rộng, trọng tâm" (*giãn hoãn, giảm thuế, phí, lệ phí trước bạ*…) và chính sách tiền tệ "linh hoạt, nới lỏng" (giảm lãi suất, cơ cấu lại nợ, cho vay ưu đãi lâm-thủy sản…) nhằm hỗ trợ người dân, DN bị tác động nhiều;

THÁCH THỨC:

1. **An ninh năng lượng và an ninh lương thực** tiếp tục là mối quan tâm hiện hữu hàng đầu của các quốc gia. Vấn đề này đang thúc đẩy nhiều nước gia tăng sản xuất nội địa để hạn chế rủi ro của an ninh lương thực, tác động trực tiếp đến nhu cầu nhập khẩu trong tương lai gần.
2. **Giá cả, lạm phát, lãi suất toàn cầu giảm** nhưng vẫn ở mức cao, rủi ro tài chính-tiền tệ còn hiện hữu khiến tiến trình phục hồi kinh tế toàn cầu mong manh hơn – tác động tiêu cực đến xuất khẩu của Việt Nam, trong đó có xuất khẩu thủy sản.
3. Xung đột Nga – Ukraina, và gần đây nhất là giao tranh ở Trung Đông làm xáo trộn thương mại toàn cầu trong đó có thủy sản. Một trong những hệ lụy là chi phí vận tải biển tăng cao đáng kể bắt đầu từ tháng 01/2024 - đặc biệt là cước tàu đi EU, Mỹ và Canada. Tới bờ tây Mỹ (LA) tăng $800 đến $1.250, tùy theo hãng tàu (giá cước từ $1.850 lên $2.873/$2.950 – tăng thêm 50-60%). Tới bờ đông Mỹ (NY) tăng nhiều hơn, tăng thêm $1.400 đến $1.750 (Cụ thể tháng 12 giá $2.600 lên $4.100/$4.500 cho tháng 1/2024). Riêng EU tăng rất nhiều so với tháng 12/2023, ví dụ cước đi HAMBURG giá $1.200/$1.300 cho tháng 12 lên $4.350/$4.450 trong tháng 1/2024 (tăng khoảng 3,5 lần).
4. Các rào cản thương mại gia tăng và quy định thị trường khắt khe hơn: vụ điều tra chống trợ cấp của Hoa Kỳ với tôm 4 nước, trong đó có Việt Nam; vấn đề thẻ vàng IUU và chương trình giám sát ATTP của EU sau đợt thanh tra tháng 6/2023;
5. **Nhu cầu tiêu thụ hồi phục chậm ở hầu hết các thị trường chính,** các nhóm ngành hàng (tôm, cá tra, hải sản khai thác) tiếp tục khó khăn kéo dài đến năm 2024 do tình

hình kinh tế thế giới, chiến tranh, lạm phát, và sự cạnh tranh từ các nước khác (Ecuador, Ấn Độ, Indonesia…)

6. **Sản xuất nguyên liệu trong nước bị tác động tiêu cực:** Từ diễn biến khó khăn khách quan kể trên, khi cầu thu mua bị giảm và chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm cao khiến khu vực sản xuất nguyên liệu gặp nhiều khó khăn và chững lại.

- ***Tôm***: dịch bệnh, chất lượng con giống không ổn định, chi phí thức ăn cao hơn các nước cạnh tranh, vấn đề vốn cho nông dân
- ***Cá Tra***: Giá thức ăn tăng cao (+30%) là mấu chốt khiến giá thành sản phẩm cao, chương trình giống của Bộ NNPTNT, chính sách đất đai cho nuôi trồng
- ***Cá ngừ và hải sản khai thác:*** các quy định thị trường về an toàn thực phẩm và chống khai thác bất hợp pháp IUU tác động rõ rệt đến nguồn cung nguyên liệu, cả khai thác trong nước & nhập khẩu, để đáp ứng các đơn hàng. Các biện pháp kiểm soát ATTP quá nghiêm ngặt và sự chậm trễ, kéo dài trong quá trình xác nhận nguồn gốc nguyên liệu hải sản khai thác đang khiến các DN gặp rất nhiều khó khăn trong việc đáp ứng đơn hàng với nhiều rủi ro mất các khách hàng tiềm năng.

7. Các bất cập liên quan đến chi phí tuân thủ **quy định & thủ tục hành chính** tiếp tục là một trở ngại đối với cộng đồng DN kèm những mong đợi quá trình này được mạnh mẽ hơn & hiệu quả, kịp thời hơn.

IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP NHẰM CỦNG CỐ, GIA TĂNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH NGÀNH HÀNG CHO 2024 & CÁC NĂM TỚI:

1. Xin bày tỏ sự ủng hộ cao và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ-Tổ trưởng Tổ Công tác CCTTHC thúc đẩy hoạt động tích cực của **Tổ Công tác Cải cách Thủ tục hành chính** của Thủ tướng Chính phủ như thời gian 3-4 tháng cuối năm 2023 vừa qua.

   Hiệp hội VASEP là một thành viên tích cực của Hội đồng Tư vấn Cải cách Thủ tục Hành chính của Thủ tướng Chính phủ; chúng tôi thực sự đánh giá cao việc Thủ tướng có quyết định thành lập Tổ Công tác Cải cách Thủ tục Hành chính vào tháng 8/2023 và giao Phó Thủ tướng **Trần Lưu Quang** làm Tổ trưởng.

   Đây là một quyết tâm lớn nữa của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong kế hoạch cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đây cũng là một trông đợi của Hiệp hội và cộng đồng DN thủy sản. Chúng tôi thực sự **cảm kích**, khi trong 3 tháng qua, thực hiện nhiệm vụ thành viên Hội đồng tư vấn Cải cách Thủ tục Hành chính, chúng tôi đều tổng hợp ý kiến từ DN hội viên, gửi báo cáo-kiến nghị cho Hội đồng & Văn phòng Chính phủ (**cơ quan thường trực của Tổ Công tác**) vào cuối mỗi tháng, và đã được VPCP tổng hợp gửi các nội dung liên quan tới các Bộ Ngành cụ thể ngay sau đó, cũng như tổng hợp báo lại cho Hiệp hội các kết quả phản hồi của các Bộ ngành.

2. Như thành công và ý nghĩa của Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với Hiệp hội VASEP & Hiệp hội Gỗ-Lâm sản VN ngày 13/4/2023 vừa qua, Hiệp hội VASEP xin kiến nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm và có các **Hội nghị hàng năm** với các Hiệp hội doanh nghiệp, trong đó có VASEP; cũng như kiến nghị có các Hội nghị tương tự giữa các Hiệp hội với các Bộ trưởng của các Bộ/ngành có liên quan (*như Nông nghiệp PTNT, Tài nguyên Môi trường, Tài chính, Công Thương, LĐ TBXH, BHXH….*);

3. Xin kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ NNPTNT hỗ trợ tích cực trong **vụ điều tra chống trợ cấp của Mỹ** đối với ngành Tôm VN, để ngành tôm có thể vượt qua các giai đoạn điều tra trong thời gian tới;

4. Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương quan tâm và chỉ đạo việc xem xét **bãi bỏ hạn ngạch đối với Tôm Việt Nam xuất khẩu vào Hàn Quốc** trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại VKFTA tại kỳ rà soát trong năm nay 2024. Bởi lượng tôm VN XK vào Hàn Quốc đã vượt xa mức hạn ngạch cho phép (15.000 tấn/năm, thuế NK=0%), và thực trạng các nhà nhập khẩu HQ phải "đấu thầu" để có hạn ngạch nhập tôm VN với chi phí không nhỏ, 14-16% giá trị lô hàng. Vấn đề này VASEP cũng đã có VB báo cáo Bộ Công Thương hồi tháng 3/2023 và đã được Bộ Công Thương phản hồi trao đổi tại VB số 316 ngày 21/4/2023.

5. Liên quan đến ngành NTTS tại Việt Nam (tôm, cá tra..): xin báo cáo Thủ tướng về thực trạng **giá thức ăn đang cao**, tác động rất lớn đến hoạt động nuôi và giá thành nguyên liệu – là một nhân tố chính khiến SP thủy sản nuôi của Việt Nam đang rất khó cạnh tranh với các quốc gia khác (Ecuador, Ấn độ…), và tha thiết kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng CP có chính sách kiểm soát về giá thức ăn nhằm ổn định giá thành nguyên liệu, tăng sức cạnh tranh cho thủy sản Việt Nam.

5.1. **Cá Tra**: Chi phí thức ăn chiếm từ 70-80% chi phí sản xuất nguyên liệu, bình quân mỗi năm tăng từ 10-15% và hiện nay tăng 30-40% so với thời điểm trước Covid. Giá cá tra nguyên liệu hiện nay khoảng 25,000 đ/kg, giảm gần 20% so với năm trước (30,000 đ/kg). Bên cạnh nhiều vấn đề, thì giá nhập khẩu bã đậu nành sản xuất thức ăn tăng được cho là một cấu thành khiến chi phí thức ăn tăng. **Kiến nghị**: giảm thuế nhập khẩu bã đậu nành để sản xuất thức ăn cho cá xuống 0%.

5.2. **Tôm:** chi phí thức ăn chỉ chiếm 30-40% chi phí nuôi. Do giá thức ăn tôm cao, hơn 30,000đ/kg nên khi tăng 3,000 - 5,000đ/kg thì xem như tăng 10-15%. Ngoài chi phí thức ăn, thì chi phí điện tăng đáng kể (chiếm 10% chi phí nuôi tôm, đặc biệt đối với nuôi công nghệ cao), tuy nhiên gía điện nuôi tôm hiện nay được tính theo giá điện dịch vụ và theo nhiều mức giá khác nhau nên ảnh hưởng đến giá thành nuôi nguyên liệu. **Kiến nghị**: Tính điện 1 giá cho cơ sở nuôi tôm.

6. Một mấu chốt quan trọng của mặt hàng Tôm nuôi và cá Tra là **vấn đề giống** - nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu sản xuất đạt chất lượng, giảm giá thành sản xuất – xin kiến nghị **Bộ NN&PTNT**:

6.1. Với giống cá Tra: (i) Tổng kết chương trình giống cá tra đã triển khai; và **(ii)** có các chính sách hỗ trợ đặc thù cho các đơn vị sản xuất giống cá tra theo quy chuẩn

6.2. Với giống Tôm nuôi: Tăng cường kiểm soát chất lượng con giống, đảm bảo không có con giống kém chất lượng, dịch bệnh ra thị trường.

7. Xin kiến nghị Thủ tướng và Bộ NNPTNT chỉ đạo xem xét rà soát các quy định kiểm soát ATTP hiện hành của Việt Nam và Châu Âu để **điều chỉnh-sửa đổi phù hợp quy định kiểm soát ATTP nguyên liệu hải sản khai thác** nhập khẩu để chế biến xuất khẩu vào EU (đặc biệt bị tác động là ngành **cá ngừ**).

Nội dung bất cập này nằm trong "*Chương trình kiểm soát ATTP thủy sản và sản phẩm thủy sản XK sang thị trường EU"* ban hành tại **Quyết định 5523** ngày **21/12/2023** của Bộ NNPTNT – liên quan đến yêu cầu giấy Chứng thư an toàn thực phẩm (**H/C**) do cơ quan thẩm quyền các nước cấp (theo mẫu số "28" của EC) kèm theo các lô nguyên liệu nhập khẩu, bao gồm cả **các lô cá tàu** (*Cá được các tàu đánh bắt, chuyển sang các tàu cấp đông trên biển (freezer vessel), không chế biến, đóng gói hay bảo quản trên đất liền. Các tàu cấp đông này chở nguyên liệu từ biển vào Việt Nam giao cho các DN Việt Nam. Do đó, **không thể có giấy H/C** do CQTQ nào cấp*). Các DN cá ngừ Việt Nam đang gặp rất nhiều khó khăn, bất cập khi thực hiện quy định này, và ngành xuất khẩu cá ngừ 1 tỷ USD của Việt Nam có nguy co hẹp và bị cạnh tranh thị phần tại châu Âu cũng như nguồn cung nguyên liệu cá ngừ khi các DN Việt Nam bị hạn chế nhiều nguồn nguyên liệu cá ngừ tốt.

Theo quy định của EU (2022/2292 & 2020/2235), nguyên liệu trên các tàu cấp đông như trên khi chuyển vào các nước thành viên EU thì cơ quan thẩm quyền EU cũng không yêu cầu giấy H/C do cơ quan thẩm quyền cấp mà chỉ yêu cầu H/C do Thuyền trưởng ký.

Trong trường hợp cần thiết hoặc thấy rõ việc "áp đặt" không tương đương biện pháp, Hiệp hội xin đề nghị Bộ NNPTNT có kiến nghị hoặc đấu tranh quốc tế với Châu Âu để đảm bảo công bằng, phù hợp cũng như duy trì năng lực cạnh tranh bình đẳng của ngành cá Ngừ Việt Nam.

8. Xin kiến nghị Bộ NNPTNT xem xét thay đổi quy định về cách tiếp cận trong việc xác nhận giấy Xác nhận Nguyên liệu S/C tại cảng cá trong quy trình xác nhận truy xuất nguồn gốc IUU hiện nay: Đó là **cấp giấy S/C ngay cho chủ hàng khi chủ hàng đã hoàn thành việc bốc dỡ nguyên liệu từ tàu có sự giám sát của nhân viên cảng về chủng loại, khối lượng... tại cảng cá**. Việc này là mấu chốt giải quyết nhiều bất cập, nút thắt hiện nay trong quá trình truy xuất nguồn gốc, kiểm soát IUU (*Hiện nay, việc cấp S/C sau khi DN đưa nguyên liệu về nhà máy ở nhiều nơi đang kéo dài & mất rất nhiều thời gian, thậm chí hàng tháng hoặc nhiều lô đến 2-3 tháng – ảnh hưởng không nhỏ đến việc sản xuất và XK của các DN*).

9. Xin kiến nghị Bộ NNPTNT xem xét bổ sung quy định kiểm dịch đối với hàng thủy sản chuyển mục đích sử dụng sang tiêu thụ nội địa có nguồn gốc nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu (SXXK) hoặc gia công xuất khẩu (GCXK).

Việc chưa có quy định/hướng dẫn như trên tại các Thông tư về kiểm dịch thủy sản nhập khẩu của Bộ NNPTNT để người dân & DN chuyển đổi mục đích sử dụng cho hàng NK đang tạo ra một khoảng trống trong quy định đáp ứng các nhu cầu thực tiễn của DN.

Quy định về chuyển mục đích sử dụng như kiến nghị trên là tương đồng với các quy định pháp lý hiện hành trong các lĩnh vực tương tự khác: lĩnh vực hải quan cho phép DN chuyển loại hình đối với hàng nhập khẩu. Theo **Nghị định 59/2018/NĐ-CP** ngày 20/4/2018 (khoản 12 Điều 1) và Thông tư **39/2018/TT-BTC** ngày 20/4/2018 (Khoản 10 Điều 1) về thủ tục hải quan và kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, các hàng hóa nhập khẩu không chịu thuế vẫn được phép chuyển mục đích sử dụng, miễn là người khai hải quan phải khai lại tờ khai hải quan mới và phải tuân thủ đúng chính sách quản lý hàng hóa XNK, chính sách thuế đối với hàng hóa đó theo loại hình NK mới.

Quy định về chuyển mục đích sử dụng là một hành lang pháp lý cần thiết phục vụ cho quản lý nhà nước cũng như thực tiễn của cuộc sống, doanh nghiệp. Việc chuyển sang loại hình nào, thì DN cần phải thực hiện đầy đủ quy trình khai báo, chịu kiểm tra theo quy định hiện hành của loại hình đó. Khi đó, cơ quan có thẩm quyền (Cơ quan Thú y/Bộ NNPTNT) có đủ công cụ kiểm soát để đảm bảo các lô hàng thủy sản được chuyển loại hình nhập khẩu không gây mất ATTP.

10. Cuối cùng, Hiệp hội VASEP xin báo cáo và kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ và Bộ NNPTNT quan tâm chỉ đạo 02 việc quan trọng liên quan đến **cơ sở hạ tầng để làm tiền đề cho phát triển nghề cá bền vững** và kinh tế biển:

- Thiết lập **hệ thống dữ liệu** đầu vào nguyên liệu, liên thông từ cảng cá đến trung ương. Dữ liệu là minh bạch và là nền tảng cho công tác quản lý, là thông tin cơ bản để Chính phủ có các chỉ đạo-quyết sách phù hợp. Thiết lập hệ thống dữ liệu nên bắt đầu ngay từ bây giờ.
- Cần có kế hoạch xây dựng **chợ đấu giá hải sản**. Có dữ liệu và chợ đấu giá được triển khai sẽ là tiền đề cho minh bạch và quản lý nghề cá hiệu quả. Việc này cần sự quyết tâm của Chính phủ bắt đầu từ Chính sách, từ quy định và Dự án. Ngoài ra, mục đích của việc xây dựng chợ đấu giá còn giúp ngư dân có thể bán được giá tốt hơn, đời sống được cải thiện và tạo thêm động lực để tiếp tục vươn khơi bám biển.

Hiệp hội kính mong nhận được sự quan tâm và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng và các Bộ trưởng tới các báo cáo-kiến nghị kể trên của Hiệp hội.

Kính chúc Thủ tướng, Phó Thủ tướng và các Bộ trưởng một năm mới 2024 nhiều sức khỏe và thành công hơn nữa!

Xin trân trọng cảm ơn và kính chào!

TM. BAN CHẤP HÀNH HIỆP HỘI
CHỦ TỊCH

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Nguyễn Thị Thu Sắc